

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2023/HS-ST**

Ngày 18-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Trọng Trung T**; tên gọi khác: Ép; Sinh ngày 20/01/1991 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số X đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng T (đã chết) và bà Ngô Thị Hồng Th; bị cáo có vợ là Trần Thị Diễm L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: không.

Tiền án: 02.

- Ngày 03/04/2019 bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức Đánh bạc, tại bản án số 77/2019/HSPT. Ngày 22/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

- Ngày 17/08/2022 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 72/2022/HSST. Bị cáo hoãn chấp hành án phạt tù, tại Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 18/2022/THAHS, ngày

25/10/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 09/04/2008 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tại bản án số 92/2008/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Ngày 14/08/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 307/2012/HSPT. Ngày 30/08/2013 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Khắc H – Sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Bùi Thị Mỹ T – Sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến: Ông Võ Xuân T – Sinh năm: 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mai Trọng Trung T nghiện ma túy, loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) từ năm 2022. Ngày 16/11/2022, Tuấn thuê phòng 203, khách sạn N tại địa chỉ số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ở và mua ma túy đá về cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 22/11/2022, T đón xe thò của một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) từ khách sạn N đi đến khu vực đường H nối dài, phường T, thành phố B để mua ma túy đá với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của một người nam thanh niên tên “S” (chưa xác định nhân thân, lai lịch). T đưa tiền cho S và S chỉ T ra gốc cây bên đường lấy gói thuốc lá loại JET, bên trong có 01 (Một) gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người và đón xe thò quay về khách sạn N. Tại phòng số 203 T dùng cân tiểu ly phân gói ma túy thành 12 (Mười hai) gói nylon nhỏ, T sử dụng một ít còn lại để bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 22/11/2022, có một người nam giới sử dụng tài khoản Facebook “Đình Công T” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) nhắn tin vào tài khoản Facebook “Tuấn T” của T hỏi mua 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn người nam giới này đến trước khách sạn N để bán ma túy và thu lợi bất chính được số tiền 500.000 đồng

(Năm trăm nghìn đồng). Khoảng 02 giờ ngày 23/11/2022, khi T và Bùi Thị Mỹ T đang ở trong phòng số 203, khách sạn N thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang thu giữ: 11 (Mười một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định của pháp luật, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ sử dụng ma túy bằng thủy tinh và nhiều túi nylon màu trắng.

Tiến hành đưa Mai Trọng Trung T, Bùi Thị Mỹ T đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, kết quả: Mai Trọng Trung T, Bùi Thị Mỹ T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1176/KL-KTHS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 11 (Mười một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng **6,8803** gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,6763 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 128/CT-VKSTP.BMT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Mai Trọng Trung T, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Trọng Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Trọng Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Trọng Trung T từ 10 năm đến 11 năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo Mai Trọng Trung T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 6,6763 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số: 1176/KL-KTHS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Đắk Lắk, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, nhiều túi nylon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei 1: 354828091241XXX, gắn sim số 0375.237.XXX của bị cáo Mai Trọng Trung T.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Mai Trọng Trung T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại phòng 203 khách sạn N, địa chỉ X đường Đ, phường T, thành phố B. Mai Trọng Trung T có hành vi cất giấu **6,8803** gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. T còn khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 22/11/2022 có hành vi bán ma túy cho một người nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Mai Trọng Trung T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

.....
i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

q) Tái phạm nguy hiểm;

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Mai Trọng Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mai Trọng Trung T là rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Mai Trọng Trung T và bà Bùi Thị Mỹ T, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

vực an ninh trật tự, đối với bị cáo Mai Trọng Trung T và bà Bùi Thị Mỹ T là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Mai Trọng Trung T khai nhận mua của một người nam giới tên “S” (không rõ nhân thân, lai lịch) và đối tượng nam giới sử dụng tài khoản Facebook “Đình Công T” (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ mua ma túy của bị cáo Mai Trọng Trung T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với địa điểm tại phòng số 203 của khách sạn N, địa chỉ số X đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Mai Trọng Trung T thuê để cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định khách sạn trên thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn Khắc H cho bị cáo Mai Trọng Trung T thuê. Việc bị cáo cất giấu ma túy tại phòng 203 của khách sạn N, ông H không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông H và khách sạn N là phù hợp.

Đối với bà Bùi Thị Mỹ T đến chơi với Mai Trọng Trung T tại phòng số 203 của khách sạn N vào ngày 23/11/2022. Quá trình điều tra xác định, bà T không biết việc bị cáo cất giấu ma túy tại phòng 203 của khách sạn N và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 6,6763 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số: 1176/KL-KTHS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, nhiều túi nylon màu trắng, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei 1: 354828091241XXX, gắn sim số 0375.237.XXX của bị cáo Mai Trọng Trung T, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với: số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai Trọng Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Trọng Trung T **11 (Mười một) năm tù**.

- Căn cứ Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo Mai Trọng Trung T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 6,6763 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong gói niêm phong số: 1176/KL-KTHS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, nhiều túi nylon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei 1: 354828091241XXX, gắn sim số 0375.237.XXX của bị cáo Mai Trọng Trung T.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Mai Trọng Trung T.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Trọng Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My